

Bản án số: 120/2021/HSST
Ngày 05 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tr

Ông Đỗ M

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh H - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 104/2021/QĐXX-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Th, sinh ngày: 27/7/1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 23, phố Hồng H 1, phường B, thành phố V, tỉnh P; giới tính: nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1974; có vợ là Nguyễn Thị C N, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến ngày 29/9/2021 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở tổ 23, phố Hồng H 1, phường B, TP V, tỉnh P. (Có mặt).

2. Nguyễn Quang L, sinh ngày: 04/6/1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu 9, xã Tr, thành phố V, tỉnh P; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1973 và bà Trần Thị N, sinh năm 1974; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 175/2015/HSST ngày 29/10/2015 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử phạt Nguyễn Quang L 15 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2015, L chấp Hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2016, thi Hành xong án phí và khoản thu lời bất chính ngày 21/12/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2021. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình, xác định không tạm giam đối với bị cáo thì bị cáo có khả năng tiếp tục phạm tội mới. Do đó ngày 26/8/2021 chuyển tạm giam, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Khuất Thanh H, sinh năm 2001,

Nơi ĐKKHKT: Xã Tích Giang, huyện Ph, thành phố H Nội.

Hiện đang ở tại: Khu 12, phường Th, thành phố V, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 23/8/2021, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ tại tổ 18, khu 7, phường Th, thành phố V, tỉnh P phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L đang có Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Th tự giác giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, Th và L đều khai nhận đây là ma túy, mục đích để cùng sử dụng. Tổ công tác đã tiến Hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của Th: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 353112111668824, số Imel 2: 353112116668829, kèm theo sim số 0378440612 và 0567200220 trong máy. Thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số Imel: 359484083216229, kèm theo sim số 0983461998; 01 xe máy điện, màu sơn trắng, biển kiểm soát 14MĐ5-030.70, số máy V100W800893, số khung EH1EHA800893 đã qua sử dụng và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố V ra quyết định trưng cầu giám định đối với chất rắn dạng tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L. Tại bản Kết luận giám định số 997/KLGD ngày 27/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,340gam, loại: Methamphetamine.

** Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”*

Hoàn trả lại 0,116 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L đều khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ 15 phút ngày 23/8/2021, Th gọi điện thoại từ số máy 0378440612 đến số điện thoại của L, Th hỏi L có xe không? Xuống khu vực gần nH nghỉ Huy Hoa thuộc phường B, thành phố V, tỉnh P đón Th để đi mua ma túy về cùng sử dụng, L đồng ý. Do L không có xe

nên L đến phòng trọ của chị Khuất Thanh H để mượn xe. Chị H đồng ý cho L mượn xe máy điện, biên kiểm soát: 14MĐ5-030.70. Sau khi đã mượn được xe của chị H, L đi xe xuống đón Th, khi gặp Th, Th nói với L có tiền mua ma túy rồi. L chở Th đến đầu đường Du Lịch thuộc phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P, Th bảo L dừng xe và đứng chờ còn Th một mình đi bộ vào phía trong được một đoạn để tìm mua ma túy. Tại đây, Th gặp một người đàn ông tên là Giang thường gọi là Giang Thiết, sinh năm 1974, nH ở phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P. Th hỏi mua của Giang 1.000.000đ tiền ma túy. Giang cầm tiền và đưa lại cho Th 01 gói ma túy có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy Th cầm gói ma túy đi ra gặp L và nói với L là đã mua được ma túy rồi, L chở Th đi tìm nơi sử dụng. Đến khu vực cây xăng Th thuộc khu 7, phường Th, thành phố V, tỉnh P thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Th và L còn khai nhận: Trước đó khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, Th và L góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng. Th góp 250.000đ và L góp 220.000đ được 470.000đ, Th là người cầm tiền. Sau đó cả hai cùng đi xuống khu vực đầu đường Du lịch thuộc phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P, Th một mình đi vào phía trong gặp và mua được của người đàn ông tên là Giang 01 gói ma túy đá có đặc điểm là gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 470.000đ. Mua được ma túy Th và L đi đến đoạn đường vắng gần đó cùng nhau sử dụng hết.

Đối với người đàn ông tên Giang, đã bán 02 lần ma túy cho Th, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra và xác định Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Tổ 22, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P. Cơ quan điều tra, đã xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng Giang hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Th và L, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính.

Đối với chị Khuất Thanh H là người đã cho L mượn xe máy điện nhưng chị H không biết việc L mượn xe để chở Th đi mua ma túy về cùng sử dụng nên không đề cập việc xử lý.

Vật chứng và các tài sản tạm giữ: 02 chiếc điện thoại thu giữ của Th và L là công cụ, phương tiện liên lạc với nhau để cùng đi mua ma túy sử dụng và vật chứng là 0,116 gam ma túy còn lại sau giám định; 01 xe máy điện, biên kiểm soát: 14MĐ5-030.70 là của chị Khuất Thanh H đã cho L mượn để đi mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V đã tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V và chuyển giao cho Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố V theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2021. Số tiền 200.000đ là tiền của L do lao động mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thu giữ và nộp vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố V tại Kho bạc NH nước tỉnh P, hiện nay số tiền này đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố V, tỉnh P theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0006752 ngày 13/10/2021.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng sinh hoạt hàng ngày và số tiền bị tạm giữ bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKS-VT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 13 (Mười ba) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến ngày 29/9/2021).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 23/8/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số 997/KLGD ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 03 sim điện thoại số 0378440612, số 0567200220, số 0983461998;

+ Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 353112111668824, số Imel 2: 353112116668829 của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số Imel: 359484083216229 của bị cáo L.

+ Trả lại cho chị Khuất Thanh H: 01 xe máy điện, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 14MD5-030.70, số máy V100W800893, số khung: EH1EHA800893 đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo L số tiền 200.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tr tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố V, tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L đều khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như sau: Hồi 17 giờ 40 phút ngày 23/8/2021, tại tổ 18, khu 7, phường Th, thành phố V, tỉnh P, Nguyễn Hữu Th và Nguyễn Quang L có Hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,340 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V, tỉnh P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo Th và bị cáo L phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Th và bị cáo L đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng đối với bị cáo Nguyễn Quang L năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mặc dù bị cáo L đã được xóa án tích nhưng qua đó thấy rằng bị cáo là người đã từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt mà nay lại phạm tội, nên khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo Th và bị cáo L sao cho phù hợp với Hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ngoài đồ dùng

sinh hoạt Hằng ngày và số tiền bị tạm giữ thì không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số 997/KLGD ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định là vật cầm lưu Hành và 03 sim điện thoại số 0378440612, số 0567200220, số 0983461998 do không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 353112111668824, số Imel 2: 353112116668829 của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số Imel: 359484083216229 của bị cáo L là phương tiện phạm tội.

+ Trả lại cho chị Khuất Thanh H: 01 xe máy điện, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 14MĐ5-030.70, số máy V100W800893, số khung: EH1EHA800893 đã qua sử dụng là phù hợp

+ Trả lại cho bị cáo L số tiền 200.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi Hành án là phù hợp.

[3] Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Giang, đã bán 02 lần ma túy cho Th, Cơ quan điều tra đã tiến Hành điều tra và xác định Nguyễn Trường Giang, sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú: Tổ 22, khu Mộ Thượng, phường Bạch Hạc, thành phố V, tỉnh P. Cơ quan điều tra, đã xác minh và triệu tập nhiều lần nhưng Giang hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Th và L, Cơ quan điều tra chuyển Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Th và L là phù hợp.

- Đối với chị Khuất Thanh H là người đã cho L mượn xe máy điện nhưng chị H không biết việc L mượn xe để chở Th đi mua ma túy về cùng sử dụng nên không đề cập việc xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2021 đến ngày 29/9/2021).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 23/8/2021.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 Bì niêm phong số 997/KLGD ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P hoàn trả sau giám định và 03 sim điện thoại số 0378440612, số 0567200220, số 0983461998;

+ Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng, số Imel 1: 353112111668824, số Imel 2: 353112116668829 của bị cáo Th và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng đã qua sử dụng, số Imel: 359484083216229 của bị cáo L.

+ Trả lại cho chị Khuất Thanh H: 01 xe máy điện, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 14MD5-030.70, số máy V100W800893, số khung: EH1EHA800893 đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh P và Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

+ Trả lại cho bị cáo L số tiền 200.000đ nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2020/0006752 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố V, tỉnh P).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th và bị cáo Nguyễn Quang L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND TP. V, T. P;
- CQCA TP. V, T. P;
- THA HS, DS TP. V, T. P;
- Trại giam;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS,VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao V

